

UBND TỈNH GIA LAI  
**VĂN PHÒNG**

Số: 913 /VPUBND-PVHCC

V/v chấn chỉnh tình trạng cập nhật  
việc thu phí, lệ phí TTHC không đúng  
quy định trên Hệ thống VNPT iGate

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thực hiện Công văn số 6692/UBND-PVHCC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế liên quan đến kết quả “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” của tỉnh Gia Lai;

Thông qua công tác rà soát, đánh giá dữ liệu “Thanh toán trực tuyến” được trích xuất từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy: rất nhiều hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu thu phí, lệ phí với **số tiền cụ thể** nhưng các địa phương cập nhật thông tin **số tiền “0 đồng”** (*nội dung chỉ áp dụng cho trường hợp được miễn phí, lệ phí*) trên Hệ thống VNPT iGate, đặc biệt là thủ tục Chứng thực với số lượng **3.973 hồ sơ<sup>1</sup>** (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo văn bản này*).

Việc cập nhật thông tin số tiền phí, lệ phí phải thu **“0 đồng”** không đúng quy định như nêu trên **tiềm ẩn rất nhiều rủi ro** trong công tác quản lý, đối soát các thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; đồng thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả thực hiện chỉ tiêu “Thanh toán trực tuyến” thuộc “Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp” (Chỉ số 766) của tỉnh Gia Lai. Do đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phường xem xét, thực hiện một số công việc sau đây:

1. Chỉ đạo công chức, viên chức tại các phòng chuyên môn của địa phương **xác định đúng** mức phí, lệ phí phải thu theo quy định của pháp luật của từng hồ sơ thủ tục hành chính và **điền chính xác số tiền** người dân phải nộp trên Hệ thống VNPT iGate trước khi chuyển bước trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2. Chỉ đạo công chức, viên chức, người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của địa phương **phải thu đúng số tiền đã được phòng chuyên môn điền thông tin** trên Hệ thống VNPT iGate trước khi trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp. Tuyệt đối không được tự ý cập nhật trạng thái **“0 đồng”** và **không kê khai** trên Hệ thống VNPT iGate đầy đủ số tiền phí, lệ phí **đã thu trực tiếp** của công dân, doanh nghiệp như tình trạng lâu nay. Đồng thời, thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo

<sup>1</sup> Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 12/11/2025 đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực toàn tỉnh Gia Lai có **3.973 hồ sơ** chưa được thanh toán phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và có tình trạng bỏ phí, thanh toán bên ngoài như: UBND xã Ia Nan: H21.147-250804-0040, H21.147-250911-0039...; UBND phường Pleiku: H21.106-250707-0019, H21.106-250804-0100...

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 6692/UBND-PVHCC ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với yêu cầu: **100% hồ sơ có thu phí, lệ phí phải thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.**

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ theo dõi, đánh giá dữ liệu thanh toán phí, lệ phí giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính **phát sinh hằng ngày**. Nếu tiếp tục phát hiện tình trạng tự ý cập nhật trạng thái thu phí, lệ phí **“0 đồng” không đúng quy định**, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổng hợp danh sách các cá nhân, tổ chức có liên quan và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với hành vi **không trung thực trong thi hành công vụ** theo đúng các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, quận, huyện, thị trấn tổ chức chỉ đạo việc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Lâm Hải Giang (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC các xã, phường;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Võ Gia Nghĩa**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH HỒ SƠ CẬP NHẬT “PHÍ 0 ĐỒNG” SAI QUY ĐỊNH**  
*(Dữ liệu thống kê từ ngày 01/7/2025 đến 12/11/2025)*  
*(Đính kèm Công văn số /VPUBND-PVHCC ngày /11/2025 của*  
*Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>              | <b>Tổng hồ sơ cập nhật<br/>phí sai quy định</b> |
|-----------|----------------------------|-------------------------------------------------|
| 1         | UBND phường Quy Nhơn       | <b>1168</b>                                     |
| 2         | UBND phường Pleiku         | <b>371</b>                                      |
| 3         | UBND xã Ia Nan             | <b>276</b>                                      |
| 4         | UBND phường Diên Hồng      | <b>262</b>                                      |
| 5         | UBND xã Ia Hrug            | <b>226</b>                                      |
| 6         | UBND xã Phú Túc            | <b>196</b>                                      |
| 7         | UBND xã Pờ Tó              | <b>153</b>                                      |
| 8         | UBND xã Bình An            | <b>134</b>                                      |
| 9         | UBND phường Hội Phú        | <b>104</b>                                      |
| 10        | UBND xã Ia Le              | <b>92</b>                                       |
| 11        | UBND xã Ia O               | <b>64</b>                                       |
| 12        | UBND xã Ân Tường           | <b>52</b>                                       |
| 13        | UBND xã Ia Ko              | <b>47</b>                                       |
| 14        | UBND xã Bờ Ngoong          | <b>47</b>                                       |
| 15        | UBND phường An Phú         | <b>37</b>                                       |
| 16        | UBND xã Albá               | <b>35</b>                                       |
| 17        | UBND xã Kông Bơ La         | <b>29</b>                                       |
| 18        | UBND xã Uar                | <b>28</b>                                       |
| 19        | UBND xã Tuy Phước Bắc      | <b>28</b>                                       |
| 20        | UBND phường Hoài Nhơn Đông | <b>25</b>                                       |
| 21        | UBND xã Phú Thiện          | <b>22</b>                                       |
| 22        | UBND xã Ia Hrú             | <b>22</b>                                       |
| 23        | UBND xã Ia Phí             | <b>21</b>                                       |
| 24        | UBND xã Đức Cơ             | <b>21</b>                                       |
| 25        | UBND xã Lơ Pang            | <b>20</b>                                       |
| 26        | UBND phường Ayun Pa        | <b>17</b>                                       |
| 27        | UBND xã Ia Rsai            | <b>16</b>                                       |
| 28        | UBND xã Biển Hồ            | <b>16</b>                                       |

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>             | <b>Tổng hồ sơ cập nhật<br/>phí sai quy định</b> |
|-----------|---------------------------|-------------------------------------------------|
| 29        | UBND xã Xuân An           | <b>15</b>                                       |
| 30        | UBND xã Gào               | <b>15</b>                                       |
| 31        | UBND phường Quy Nhơn Nam  | <b>15</b>                                       |
| 32        | UBND xã Bình Khê          | <b>14</b>                                       |
| 33        | UBND xã Ya Ma             | <b>13</b>                                       |
| 34        | UBND xã Ia Dreh           | <b>13</b>                                       |
| 35        | UBND xã Ân Hảo            | <b>12</b>                                       |
| 36        | UBND xã Ia Rbol           | <b>11</b>                                       |
| 37        | UBND xã Hòa Hội           | <b>11</b>                                       |
| 38        | UBND Xã Ayun              | <b>11</b>                                       |
| 39        | UBND phường An Khê        | <b>11</b>                                       |
| 40        | UBND xã Tây Sơn           | <b>10</b>                                       |
| 41        | UBND xã Ia Grai           | <b>10</b>                                       |
| 42        | UBND phường Thống Nhất    | <b>10</b>                                       |
| 43        | UBND phường Hoài Nhơn Nam | <b>10</b>                                       |
| 44        | UBND phường Hoài Nhơn     | <b>10</b>                                       |
| 45        | UBND xã Phù Mỹ Nam        | <b>9</b>                                        |
| 46        | UBND xã Ia Dơk            | <b>9</b>                                        |
| 47        | UBND xã An Hòa            | <b>9</b>                                        |
| 48        | UBND xã Tuy Phước Tây     | <b>8</b>                                        |
| 49        | UBND xã Ia Hiao           | <b>8</b>                                        |
| 50        | UBND xã Đề Gi             | <b>8</b>                                        |
| 51        | UBND xã Đak Somei         | <b>8</b>                                        |
| 52        | UBND xã Chư Sê            | <b>8</b>                                        |
| 53        | UBND xã Ia Tul            | <b>7</b>                                        |
| 54        | UBND xã Ia Sao            | <b>7</b>                                        |
| 55        | UBND xã Ia Dom            | <b>7</b>                                        |
| 56        | UBND xã Kông Chro         | <b>6</b>                                        |
| 57        | UBND xã Ia Pa             | <b>6</b>                                        |
| 58        | UBND xã Chư Păh           | <b>6</b>                                        |
| 59        | UBND xã Chư A Thai        | <b>6</b>                                        |
| 60        | UBND xã Bình Hiệp         | <b>6</b>                                        |
| 61        | UBND phường Quy Nhơn Đông | <b>6</b>                                        |

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>            | <b>Tổng hồ sơ cập nhật<br/>phí sai quy định</b> |
|-----------|--------------------------|-------------------------------------------------|
| 62        | UBND xã Phù Mỹ Tây       | 5                                               |
| 63        | UBND xã Kon Chiêng       | 5                                               |
| 64        | UBND xã Hoài Ân          | 5                                               |
| 65        | UBND xã Cát Tiến         | 5                                               |
| 66        | UBND xã Bình Phú         | 5                                               |
| 67        | UBND xã An Lương         | 5                                               |
| 68        | UBND xã Phù Mỹ           | 4                                               |
| 69        | UBND xã Ia Lâu           | 4                                               |
| 70        | UBND xã Ia Khươl         | 4                                               |
| 71        | UBND xã An Nhơn Tây      | 4                                               |
| 72        | UBND phường Quy Nhơn Bắc | 4                                               |
| 73        | UBND xã Vĩnh Sơn         | 3                                               |
| 74        | UBND xã Tơ Tung          | 3                                               |
| 75        | UBND xã Sơn Lang         | 3                                               |
| 76        | UBND xã Phù Cát          | 3                                               |
| 77        | UBND xã Ngô Mây          | 3                                               |
| 78        | UBND xã Ia Pnôn          | 3                                               |
| 79        | UBND xã Ia Krái          | 3                                               |
| 80        | UBND xã Đak Pơ           | 3                                               |
| 81        | UBND Xã Chư Prông        | 3                                               |
| 82        | UBND xã Bình Dương       | 3                                               |
| 83        | UBND phường Bình Định    | 3                                               |
| 84        | UBND phường An Nhơn      | 3                                               |
| 85        | UBND phường An Bình      | 3                                               |
| 86        | UBND xã SRó              | 2                                               |
| 87        | UBND xã Mang Yang        | 2                                               |
| 88        | UBND xã Ia Mơ            | 2                                               |
| 89        | UBND xã Ia Ly            | 2                                               |
| 90        | UBND xã Ia Băng          | 2                                               |
| 91        | UBND xã Hội Sơn          | 2                                               |
| 92        | UBND xã Đak Rong         | 2                                               |
| 93        | UBND xã Cửu An           | 2                                               |
| 94        | UBND xã Chư Puh          | 2                                               |

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>             | <b>Tổng hồ sơ cập nhật<br/>phí sai quy định</b> |
|-----------|---------------------------|-------------------------------------------------|
| 95        | UBND phường Tam Quan      | <b>2</b>                                        |
| 96        | UBND phường An Nhơn Đông  | <b>2</b>                                        |
| 97        | UBND xã Vĩnh Thạnh        | <b>1</b>                                        |
| 98        | UBND xã Phù Mỹ Bắc        | <b>1</b>                                        |
| 99        | UBND xã Nhơn Châu         | <b>1</b>                                        |
| 100       | UBND xã Kbang             | <b>1</b>                                        |
| 101       | UBND xã Ia Tôr            | <b>1</b>                                        |
| 102       | UBND xã Ia Púch           | <b>1</b>                                        |
| 103       | UBND xã Ia Pia            | <b>1</b>                                        |
| 104       | UBND xã Hra               | <b>1</b>                                        |
| 105       | UBND xã Đăk Song          | <b>1</b>                                        |
| 106       | UBND xã Đak Đoa           | <b>1</b>                                        |
| 107       | UBND xã Chư Krey          | <b>1</b>                                        |
| 108       | UBND xã Chợ Long          | <b>1</b>                                        |
| 109       | UBND xã Canh Vinh         | <b>1</b>                                        |
| 110       | UBND xã Bàu Cạn           | <b>1</b>                                        |
| 111       | UBND xã An Toàn           | <b>1</b>                                        |
| 112       | UBND phường Quy Nhơn Tây  | <b>1</b>                                        |
| 113       | UBND phường Hoài Nhơn Tây | <b>1</b>                                        |
| 114       | UBND phường Bồng Sơn      | <b>1</b>                                        |

